



**C.** Điện phân dung dịch NaCl.

**D.** Điện phân nóng chảy NaOH.

**Câu 18:** Số electron lớp ngoài cùng của các nguyên tử kim loại thuộc nhóm IA là

**A.** 3.

**B.** 2.

**C.** 4.

**D.** 1.

**Câu 19:** Dung dịch làm quỳ tím chuyển sang màu xanh là

**A.** NaCl.

**B.** Na<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>.

**C.** NaOH.

**D.** NaNO<sub>3</sub>.

**Câu 20:** Sản phẩm tạo thành có chất kết tủa khi dung dịch Na<sub>2</sub>CO<sub>3</sub> tác dụng với dung dịch

**A.** KCl.

**B.** KOH.

**C.** NaNO<sub>3</sub>.

**D.** CaCl<sub>2</sub>.

**Câu 21:** Để bảo quản natri, người ta phải ngâm natri trong

**A.** nước.

**B.** ancol etylic.

**C.** dầu hỏa.

**D.** phenol lỏng

**Câu 22:** Cho dãy các chất: FeCl<sub>2</sub>, CuSO<sub>4</sub>, BaCl<sub>2</sub>, KNO<sub>3</sub>. Số chất trong dãy phản ứng được với Dung dịch NaOH là

**A.** 2.

**B.** 1.

**C.** 3.

**D.** 4.

**Câu 23.** Điện phân nóng chảy một muối clorua của kim loại kiềm, người ta thu được 2,8 lit khí (đktc) ở một điện cực và 9,75 gam kim loại kiềm ở điện cực còn lại. Công thức muối clorua đã điện phân là

**A.** NaCl

**B.** KCl

**C.** RbCl

**D.** LiCl

**Câu 24.** Hấp thụ hoàn toàn 2,24 lít khí CO<sub>2</sub> (đktc) vào 750 ml dung dịch Ba(OH)<sub>2</sub> 0,2M, thu được m gam kết tủa. Giá trị của m là

**A.** 19,70

**B.** 39,40

**C.** 29,55

**D.** 9,85

**Câu 25.** Cho m gam Mg phản ứng hoàn toàn với dung dịch HNO<sub>3</sub> loãng (dư), thu được 4,48 lít khí NO (đktc, sản phẩm khử duy nhất) . Giá trị của m là

**A.** 7,2

**B.** 2,4

**C.** 5,40

**D.** 4,8

**Câu 26.** Hòa tan hoàn toàn 5,4 gam hỗn hợp gồm 2 kim loại kiềm thuộc 2 chu kì liên tiếp nhau trong BTH vào nước dư, sau phản ứng thu được 3,36 lít khí H<sub>2</sub> (ở đktc). Hai kim loại đó là

**A.** Rb và Cs

**B.** K và Rb

**C.** Li và Na

**D.** Na và K

**Câu 27.** Khi trộn lẫn dung dịch chứa 0,12 mol  $\text{NaHCO}_3$  với dung dịch chứa 0,2 mol  $\text{Ba(OH)}_2$ , sau khi các phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được m gam kết tủa . Giá trị m là

- A. 23,64 gam                      B. 19,7 gam.                      C. 29,55 gam.                      D. 39,40 gam

**Câu 28.** Hòa tan hoàn toàn 0,46 gam kim loại Na vào 79,56 gam  $\text{H}_2\text{O}$ , sau phản ứng thu được dung dịch X và khí  $\text{H}_2$  (đktc). Nồng độ % của chất tan trong dung dịch X là:

- A. 1,0%                      B. 6,23%                      C. 11,7%                      D. 5,3%

**Câu 29.** Cho 1,9 gam hỗn hợp muối cacbonat và hidrocacbonat của kim loại kiềm M tác dụng hết với dung dịch HCl (dư), sinh ra 0,448 lít khí (ở đktc). Kim loại M là

- A. Na.                      B. K.                      C. Rb.                      D. Li.

**Câu 30.** Hòa tan hoàn toàn 8,94 gam hỗn hợp gồm Na, K, Ba vào nước, thu được dung dịch X và 2,688 lít  $\text{H}_2$  (đktc). Dung dịch Y gồm HCl và  $\text{H}_2\text{SO}_4$ , tỉ lệ mol tương ứng 4: 1. Trung hoà dung dịch X bởi dung dịch Y, tổng khối lượng các muối thu được là

- A. 13,7 gam                      B. 12,78 gam                      C. 18,46 gam                      D. 14,62 gam

.....Hết.....

*Họ và tên:* .....

*Lớp: 12 .....*